

Số: 01 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 01 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công theo dõi, chỉ đạo, thực hiện mục tiêu, các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

Huy động tối đa các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án trọng điểm nhằm phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển đô thị, hạ tầng phục vụ sản xuất, phát huy hiệu quả đầu tư. Hoàn thành Đề án xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành Thành phố trực thuộc Trung ương, các Đề án quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch phân khu xây dựng,... phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân. Chuyển đổi mạnh mẽ mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh. Chú trọng phát triển văn hoá - xã hội, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản, văn hoá, phát triển nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đổi mới sáng tạo, xây dựng chính quyền số. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm tốt công tác thông tin, truyền

thông, tạo đồng thuận xã hội trong nhân dân. Tiếp tục chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh covid-19, không chủ quan, lơ là để dịch bệnh mới bùng phát.

2. Chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2023

Các Sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì tổng hợp, theo dõi, tham mưu đề xuất chỉ đạo và chịu trách nhiệm thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch ngành; trong đó chú ý các chỉ tiêu quan trọng, cụ thể:

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Tốc độ tăng trưởng GRDP: 9 - 10%.
- GRDP bình quân đầu người: 2.670 - 2.760 USD. Năng suất lao động xã hội tăng 9 - 10%.
- Cơ cấu kinh tế: dịch vụ: 46 - 47%; công nghiệp - xây dựng: 34 - 35%; nông nghiệp: 10 - 10,5%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 8 - 8,5%.
- Vốn đầu tư toàn xã hội tăng 10%.
- Thu hút 30-35 dự án với tổng vốn đăng ký khoảng 15.000-16.000 tỷ đồng.
- Số doanh nghiệp thành lập đạt khoảng 850 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký đạt 8000 tỷ đồng; 10-15 hợp tác xã thành lập mới.

2.2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh và các địa phương:

Hoàn thành dự toán thu ngân sách trên địa bàn: 9.926 tỷ đồng, tăng 44,7% so với dự toán địa phương năm 2022; phấn đấu thực hiện thu ngân sách đạt 13.000 tỷ đồng. Dự toán chi ngân sách địa phương 14.522,3 tỷ đồng, tăng 21,8% so với dự toán địa phương năm 2022.

2.3 Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Phấn đấu đón khoảng 3 - 3,5 triệu lượt¹, trong đó khách nội địa chiếm khoảng 70-80%; tổng thu từ du lịch khoảng 6.000 - 7.000 tỷ đồng.

2.4. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 9,5-10,5%.
- Giá trị sản xuất công nghiệp (*theo giá so sánh 2010*) đạt 46.100 tỷ đồng, tăng 10,6% so với thực hiện năm 2022.
- Kim ngạch xuất khẩu phấn đấu đạt 1.378 triệu USD, tăng 12% so với thực hiện 2022; nhập khẩu phấn đấu đạt 800 triệu USD, tăng 6%.
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá, dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt 57.300 tỷ đồng, tăng 10% so với thực hiện 2022.
- Dự kiến điện sản xuất khoảng 1.800 - 2.000 triệu kWh; điện thương phẩm khoảng 2.000 - 2.200 triệu kWh.

¹ Dự báo tổng lượt khách du lịch chỉ bằng 75-85% năm 2019

2.5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Tốc độ tăng trưởng nông nghiệp đạt 3-4%.
- Năng suất lúa bình quân đạt 59 tạ/ha; sản lượng lương thực có hạt trên 319 nghìn tấn; trong đó, lúa 313 nghìn tấn.
- Sản lượng thủy sản đạt trên 61 ngàn tấn, trong đó sản lượng khai thác đạt 41 ngàn tấn, sản lượng nuôi trồng đạt 20 ngàn tấn.
- Tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước sạch 95%.
- Tỷ lệ che phủ rừng ổn định 57-57,5%.
- Có thêm ít nhất 6 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 6 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

2.6. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Xây dựng hồ sơ từ 6 - 12 di tích đề nghị các cấp xếp hạng, trong đó có di tích cấp quốc gia đặc biệt; triển khai tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị từ 7 - 12 di tích (ngoài Quần thể di tích Cố đô Huế).

- Đạt 450 - 500 huy chương các loại tại các giải thi đấu quốc gia và quốc tế, trong đó có từ 15 - 20 huy chương quốc tế.

- Tập trung xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO công nhận Ca Huế là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại trong giai đoạn 2021-2025.

2.7. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 80,8% (Mầm non 68,6%; Tiểu học 92,1%; THCS 76,3%; THPT 53,8%).

- Tỷ lệ huy động vào nhà trẻ đạt tỷ lệ 32,9%; Mẫu giáo tỷ lệ 93,3%; Tiểu học 99,98%; THCS 92,75%; THPT 61,92%.

- Tỷ lệ trường được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, ở bậc Mầm non 98,1%; Tiểu học 95,3%; THCS 100%; THPT 97,4%.

- Tỷ lệ giáo viên Mầm non đạt chuẩn và trên chuẩn chiếm 98,6%; Tiểu học 89,2%; Trung học cơ sở 97,0%; Trung học phổ thông 100%.

2.8. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Có 14 - 15 bác sỹ/vạn dân; 59 - 61 giường bệnh/vạn dân.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 10,6‰; giảm tỷ suất sinh 0,2‰; giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên còn 13,7%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng theo cân nặng 6,5%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng theo chiều cao 9%.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 99,2%.

2.9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Giải quyết việc làm cho 17.000 lao động, trong đó đưa 2.000 người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%.

- Tuyển sinh, đào tạo nghề cho 16.000 học viên ở các cấp trình độ. Trong đó, cao đẳng 2.700 sinh viên, trung cấp 1.800 người, sơ cấp và dưới 3 tháng 11.500 người.

- Tỷ lệ thất nghiệp thành thị dưới mức 2,2%; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 3,17%.

2.10. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Tốc độ tăng trưởng ngành xây dựng đạt từ 5,5-6,5%.

- Giá trị sản xuất xây dựng (*theo giá so sánh 2010*) đạt 11.500 tỷ đồng, tăng 10,8% so cùng kỳ.

- Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đạt 96 - 97%. Trong đó, tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt 98,7%.

- Tỷ lệ đô thị hoá toàn tỉnh đạt 58%.

2.11. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- 50% số phường, thị trấn thực hiện phân loại rác thải tại nguồn; 100% số xã, phường, thị trấn triển khai các mô hình thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; trong đó, phần đầu 98% chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại khu vực đô thị và 90% chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực nông thôn được thu gom và xử lý theo quy định.

- Phần đầu đạt 99,5% số thửa đất được kê khai đăng ký quyền sử dụng đất.

- 100% xã, phường, thị trấn hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

- Tỷ lệ diện tích hoặc thửa đất đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận theo quy định đối với tổ chức đạt 99,8%; hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư đạt 99,5%.

- Thu tiền sử dụng đất, thuê đất 885 tỷ đồng.

- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom: 93%.

2.12. Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan và địa phương:

- Tỷ lệ tham gia BHXH bắt buộc chiếm 98% so với số người thuộc diện tham gia;

- Tỷ lệ tham gia BHXH tự nguyện chiếm 7,49% so với người thuộc diện tham gia;

- Tỷ lệ tham gia BHTN chiếm 98% so với số người thuộc diện tham gia.

2.13. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tinh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 66,7%.

- Thu hút 13-15 dự án với vốn đầu tư đăng ký khoảng 5.000-6.000 tỷ đồng.

- Vốn đầu tư thực hiện của các dự án khoảng 4.000 tỷ đồng.

- Nâng tỷ lệ lấp đầy các KCN Phú Bài giai đoạn III và IV khoảng 25%, KCN Phong Điền bình quân đạt khoảng 35%, các KCN còn lại trên 30%.

- Doanh thu: 45.000 tỷ đồng; kim ngạch xuất nhập khẩu: 1.600 triệu USD; thu ngân sách nhà nước: 4.000 tỷ đồng;

- Tổng số lao động: 45.000 lao động.

2.14. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương:

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đạt 100% hộ gia đình; số thuê bao băng rộng di động đạt tỷ lệ 80/100 dân; tỷ lệ người sử dụng Internet đạt trên 80%.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 100% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Doanh thu bưu chính, viễn thông năm 2023 dự ước đạt 1.441 tỷ đồng, tăng 10,2% so với năm 2022.

2.15. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương:

Tỷ lệ đề tài nghiên cứu được đưa vào ứng dụng trong các ngành kinh tế có hiệu quả đạt 65%.

2.16 Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương:

- Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào DTTS giảm 5%.

- Thu nhập bình quân của đồng bào DTTS từ 30-32 triệu đồng/người.

2.17. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế:

- Dự nợ tín dụng tăng 14% so với cuối năm 2022.

- Nợ xấu nội bảng không vượt quá mức 3% tổng dư nợ.

2.18. Các sở, ban, ngành khác theo dõi, giám sát, đề xuất chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch ngành.

3. Các chương trình trọng điểm

3.1. Phân công Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các địa phương tổng hợp tình hình và kết quả triển khai thực hiện 06 Chương trình trọng điểm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

3.2. Phân công các Sở, ngành, địa phương theo dõi, chỉ đạo thực hiện các chương trình trọng điểm cụ thể:

- Chương trình phát triển đô thị (bao gồm Chương trình di dời dân cư, giải phóng mặt bằng khu vực 1 Kinh thành Huế):

Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và các địa phương triển khai thực hiện *Chương trình phát triển đô thị*; UBND thành phố Huế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện *Chương trình di dời dân cư, giải phóng mặt bằng khu vực 1 Kinh thành Huế*.

- Chương trình phát triển hạ tầng kinh tế - kỹ thuật và phát triển công nghiệp:

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành và các địa phương tổ chức thực hiện nhiệm vụ *phát triển hạ tầng kinh tế - kỹ thuật*. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh, các Sở, ban, ngành liên quan và các địa phương tổ chức thực hiện nhiệm vụ *phát triển công nghiệp*.

- Chương trình trọng điểm phát triển văn hóa, du lịch - dịch vụ:

Giao Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và các địa phương tổ chức thực hiện nhiệm vụ *phát triển văn hoá*. Giao Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ *phát triển du lịch - dịch vụ*.

- Chương trình cải cách hành chính gắn liền với phát triển chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh:

Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tổ chức thực hiện; trong đó, giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện các đề án chuyển đổi số, dịch vụ đô thị thông minh.

- Chương trình phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao:

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh, các Sở, ban, ngành và các địa phương thực hiện đào tạo nguồn lao động tay nghề chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, các địa

phương và các cơ sở đào tạo bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số:

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo bền vững. Giao Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các địa phương liên quan thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

4. Các dự án trọng điểm

4.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tỉnh theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ nhà đầu tư triển khai thực hiện các dự án trọng điểm, quy mô lớn như: Khu nghỉ dưỡng huyện thoại Địa Trung Hải, Khu Du lịch nghỉ dưỡng quốc tế Minh Viễn Lăng Cô, dự án Laguna Lăng Cô giai đoạn 2, Khu phức hợp du lịch dịch vụ Đăng Kim Long; Dự án Sân golf quốc tế, khu dịch vụ phụ trợ, khu biệt thự nghỉ dưỡng tại xã Vinh Xuân; dự án đầu tư Khu liên hợp sản xuất, lắp ráp Kim Long Motor Huế; dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Gilimex, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Sài Gòn - Chân Mây, dự án Trung tâm thương mại Aeon Mall Huế,...và các dự án đầu tư tại khu vực đô thị mới An Vân Dương.

4.2. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan Trung ương, các sở, ngành, địa phương liên quan đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm: Dự án đường cao tốc Cam Lộ - La Sơn; Nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Quốc tế Phú Bài; Tuyến đường bộ ven biển và cầu qua cửa Thuận An, Đường Tố Hữu nối dài đi sân bay Phú Bài, Đường Nguyễn Hoàng và cầu vượt qua Sông Hương, Đường vành đai 3; Đường kết nối từ Thủy Vân đi Phú Đa; Cầu qua Phá Tam Giang kết nối Phú Đa đi Vinh Xuân; Đường kết nối liên huyện Quảng Điền - thị xã Hương Trà với Thành phố Huế; đường phía Tây phá Tam Giang - Cầu Hai (đoạn Phú Mỹ - Phú Đa), Đê chắn sóng cảng Chân Mây - giai đoạn 2; đường cứu hộ cứu nạn thị trấn Phong Điền - Điền Lộc,...

4.3. UBND thành phố Huế theo dõi, đẩy nhanh tiến độ dự án Cải thiện môi trường nước thành phố Huế; dự án Bảo tồn, tu bổ và tôn tạo hệ thống Kinh thành Huế (giai đoạn 2); các dự án chỉnh trang đô thị,...

4.4. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án: Khu Du lịch nghỉ dưỡng quốc tế Minh Viễn Lăng Cô, dự

án Laguna Lăng Cô giai đoạn 2; Dự án nhà máy của Kanglongda Huế; Dự án Khu liên hợp sản xuất, lắp ráp Kim Long Motors Huế; Dự án Sân golf quốc tế, khu dịch vụ phụ trợ, khu biệt thự nghỉ dưỡng tại xã Vinh Xuân; Hoàn thành thủ tục đầu tư xây dựng Bến số 4, Bến số 5, Bến số 6 cảng Chân Mây; Khu dịch vụ Logictis cảng Chân Mây; Dự án nhà máy sản xuất men frit La Sơn. Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Gilimex Phú Bài 3, 4; Khu công nghiệp Phú Bài giai đoạn IV - Đợt 1, Khu công nghiệp Phong Điền - Viglacera; Khu công nghiệp Sài Gòn - Chân Mây; Đê chắn sóng cảng Chân Mây giai đoạn 2, đường trục chính Khu đô thị Chân Mây; đường nối Khu phi thuế quan với khu cảng Chân Mây; đường trục chính Khu công nghiệp Phú Đa,...

5. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết 83/NQ-CP của Chính phủ

5.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch 231/KH-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình số 12-CTr/TU ngày 13/5/2022 của Tỉnh uỷ (khoá XVI) thực hiện Nghị quyết 38/2021/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù đối với tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Hoàn thành lập Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 và Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai đến năm 2030 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Quý I/2023.

5.2. Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng hoàn thành Đề án thành lập thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở địa giới hành chính Thừa Thiên Huế.

5.3. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng hoàn thành Quy hoạch chung đô thị Thừa Thiên Huế đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2065 và Đề án phân loại đô thị Thừa Thiên Huế trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn và phát huy giá trị di sản cổ đô và bản sắc văn hoá Huế; đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng của khu vực dự kiến thành lập quận, phường và rà soát tiêu chí phân loại đô thị đối với các đô thị đã được công nhận loại đô thị trên địa bàn tỉnh.

5.4. Sở Tài chính:

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương thực hiện hiệu quả Kế hoạch 231/KH-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình số 12-CTr/TU ngày 13/5/2022 của Tỉnh uỷ (khoá XVI) thực hiện Nghị quyết 38/2021/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù đối với tỉnh Thừa Thiên Huế và Nghị định số 84/2022/NĐ-CP về việc thành lập và Quy chế hoạt động của Quỹ bảo tồn di sản Huế.

- Đảm bảo kinh phí kịp thời cho các đơn vị liên quan để triển khai thực hiện các quy hoạch, đề án.

5.5. UBND huyện Phong Điền: Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, ban, ngành có liên quan hoàn thành Đề án phân loại đô thị loại IV đối với đô thị Phong Điền.

5.6. Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế: Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương hoàn thành Quy hoạch Bảo tồn và phát huy giá trị Quần thể di tích Cố đô Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 84/2022/NĐ-CP về việc thành lập và Quy chế hoạt động của Quỹ bảo tồn di sản Huế.

5.7. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thành Đề án Khu Công nghệ cao Thừa Thiên Huế.

5.8. Đại học Huế: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thành Đề án phát triển Đại học Huế trở thành Đại học Quốc gia.

5.9. Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch UBND thành phố Huế, Chủ tịch UBND huyện Phong Điền: Bám sát Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; các kế hoạch được ban hành; chủ động làm việc, phối hợp với các Vụ, Cục của các Bộ, ngành có liên quan để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đảm bảo sự phối hợp, chủ động của các đơn vị trong việc triển khai hoàn thiện các Đề án.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Tập trung hoàn thành các quy hoạch, đề án thực hiện Nghị quyết 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 83/NQ-CP ngày 27/5/2020 của Chính phủ. Triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết 38/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với tỉnh Thừa Thiên Huế và Nghị định số 84/2022/NĐ-CP ngày 20/10/2022 về việc thành lập và Quy chế hoạt động của Quỹ bảo tồn di sản Huế nhằm huy động và sử dụng hiệu quả tối đa nguồn lực để đến năm 2025 xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

- Tập trung triển khai các chương trình, kế hoạch cụ thể thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy về xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành trung tâm của khu vực miền Trung và một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của cả nước về văn hóa, du lịch, khoa học - công nghệ, y tế chuyên sâu và giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao; các Nghị quyết về chuyển đổi số, giảm nghèo bền vững; xây dựng, phát triển huyện Phong Điền trở thành thị xã.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện hiệu quả Đề án phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2022 - 2025; đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ, khả năng thích ứng, sức cạnh tranh, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội; nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể về phát triển kinh tế

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương:

- Triển khai hiệu quả Kế hoạch 231/KH-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình số 12-CTr/TU ngày 13/5/2022 của Tỉnh ủy (khoá XVI) thực hiện Nghị quyết 38/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Hoàn thành lập Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đề án Phát triển kinh tế - xã hội vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai đến năm 2030 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Quý I/2023. Xây dựng Kế hoạch triển khai hiệu quả Đề án phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, giai đoạn 2022 - 2025.

- Theo dõi, đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công hàng tháng, quý, 6 tháng và cả năm 2023; vận hành hiệu quả trang thông tin kinh tế - xã hội, giám sát đầu tư ngoài ngân sách và phần mềm quản lý đầu tư công.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, cả doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp FDI và hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp thành lập mới; hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường.

- Tập trung đổi mới, nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư; tiếp tục quan tâm hỗ trợ nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan quy hoạch, thủ tục đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng, ... để đảm bảo tính chủ động, sẵn sàng trong công tác kêu gọi, thu hút đầu tư và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã được cấp phép đầu tư.

- Tập trung triển khai có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2023; quyết liệt đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ, 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát các chủ đầu tư, nhà thầu đẩy nhanh các thủ tục, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo hoàn thành 100% kế hoạch. Hoàn thành và vận hành Hệ thống thông tin về sử dụng vốn đầu tư công.

- Thực hiện nghiêm túc công tác đấu thầu theo hình thức đấu thầu qua mạng, đảm bảo quy định theo quy mô dự án. Kiên quyết xử phạt hành chính đối với các đơn vị thi công vi phạm hợp đồng, vi phạm quy định về tổ chức thi công, làm cơ sở đánh giá năng lực, loại trừ hồ sơ tham gia dự thầu đối với các doanh nghiệp không đủ năng lực.

- Tiếp tục tổ chức rà soát các dự án vướng mắc còn tồn đọng trên địa bàn, chỉ đạo giải quyết dứt điểm để tạo điều kiện thi công, hoàn thành các dự án nhằm khai thác hiệu quả nguồn vốn đầu tư. Duy trì báo cáo giám sát đầu tư, hỗ trợ giải quyết các thủ tục, tạo môi trường đầu tư thân thiện, minh bạch.

- Nghiên cứu, đề xuất tổ chức các Hội nghị xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh hạ tầng và phát triển các ngành công nghiệp có thế mạnh, tạo giá trị gia tăng: Công nghiệp hỗ trợ dệt may; công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô; công nghiệp chế biến sâu từ nguyên liệu cát,...

- Tiếp tục thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ và cơ quan Trung ương về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp quốc gia năm 2023. Triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện vị thứ xếp hạng các chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thu hút hiệu quả các nguồn vốn đầu tư xã hội, nhất là khu vực kinh tế tư nhân và khu vực FDI.

- Chủ động có giải pháp thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; tiếp tục triển khai thực hiện chương trình “100 doanh nghiệp chuyển đổi số trong 100 ngày”. Phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Phát huy hiệu quả Quỹ khởi nghiệp sáng tạo; tiếp tục kêu gọi vốn cho các dự án khởi nghiệp sáng tạo; duy trì và phát huy hiệu quả “Chương trình Cafe cùng doanh nhân”.

- Tiếp tục tăng cường công tác rà soát, giám sát tiến độ các dự án ngoài ngân sách theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh. Tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của 04 Tổ công tác giám sát, quản lý các dự án đầu tư để chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, xử lý các vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án ngoài ngân sách và giải ngân vốn đầu tư công.

2.2. Sở Du lịch chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 306/CTr-UBND 07/10/2021 của UBND tỉnh về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là trung tâm lớn, đặc sắc của cả nước, khu vực Đông Nam Á về du lịch giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tập trung phục hồi và phát triển lĩnh vực du lịch, dịch vụ xứng tầm là ngành kinh tế mũi nhọn, đón khoảng 3 - 3,5 triệu lượt khách.

- Đa dạng hoá các sản phẩm du lịch², tiếp tục xây dựng thương hiệu: “Huế - Thành phố Lễ hội”, “Huế - Kinh đô ẩm thực”, “Huế - Kinh đô áo dài Việt Nam”, Du lịch di sản gắn với Quần thể di tích Cố đô Huế và Nhã nhạc cung đình Huế; Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án Festival 4 mùa; đẩy mạnh xã hội hóa các sản phẩm, dịch vụ tại Đại Nội và các điểm di tích trên địa bàn. Xây dựng Đề án phát triển kinh tế đêm.

- Tập trung phối hợp hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển du lịch. Hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án du lịch có quy mô lớn. Xúc tiến các nhà đầu tư chiến lược, có thương hiệu về du lịch để phát triển các loại hình dịch vụ cao cấp.

- Tăng cường quảng bá xúc tiến kết nối các hãng lữ hành lớn ở các thị trường truyền thống, thị trường lớn, thị trường mới; hợp tác với các hãng hàng không, hãng tàu biển; liên kết, hợp tác với các đối tác truyền thông, doanh nghiệp du lịch, các đơn vị vận chuyên,...

- Ưu tiên phục hồi và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt nhân lực du lịch chất lượng cao; nghiên cứu cơ chế, chính sách cụ thể nhằm giữ chân, thu hút, phục hồi lại lực lượng lao động cho ngành du lịch; đồng thời, quan tâm công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch để bổ sung cho ngành du lịch.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông minh, chuyển đổi số trong ngành du lịch. Tạo dựng hệ thống thông tin, các công cụ tiện ích phục vụ khách du lịch, doanh nghiệp du lịch - dịch vụ; đẩy mạnh số hóa dữ liệu di sản, tạo thêm các sản phẩm, dịch vụ du lịch thông minh; xây dựng các loại hình trải nghiệm của du lịch thông minh gắn với quản lý du lịch thông minh.

2.3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở công nghiệp đảm bảo ổn định và phát huy tối đa năng lực sản xuất. Triển khai hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ di dời các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

- Đôn đốc, hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ các dự án sớm đi vào hoạt động tạo bước đột phá cho ngành công nghiệp³. Hỗ trợ triển khai các dự án đầu tư Khu liên hợp sản xuất, lắp ráp Kim Long Motor Huế; trung tâm thương mại Aeon Mall. Tăng cường xúc tiến, kêu gọi đầu tư các dự án vào các khu, cụm công

² Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh, du lịch nghỉ dưỡng kết hợp khám, chữa bệnh, du lịch gắn với hệ thống nhà vườn Huế với chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề truyền thống; khuyến khích du lịch hội nghị, hội thảo (MICE) về văn hóa, giáo dục, y tế; du lịch mua sắm, phố đêm, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch ẩm thực,...

³ Như: Nhà máy Kanglongda Huế, Nhà máy sản xuất trang phục lót và hàng thể thao; Nhà máy sản xuất hàng may sẵn và trang phục lót cao cấp (giai đoạn 2); Nhà máy 2-CTCP Sợi Phú Bài 2;...

ngành; trong đó, ưu tiên xúc tiến, kêu gọi đầu tư hình thành và phát triển các ngành công nghiệp có thế mạnh và lợi thế cạnh tranh của tỉnh⁴.

- Chủ động xây dựng kế hoạch hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện các chương trình, giải pháp kích cầu tiêu dùng trong nước; phối hợp, tổ chức tốt việc đưa hàng hoá, dịch vụ đến các khu dân cư, khu công nghiệp, các địa bàn nông thôn, miền núi,... khuyến khích đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển mạnh thương mại điện tử,...

- Tập trung chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn. Thực hiện hiệu quả các chính sách xúc tiến thương mại, duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu, nhất là đối với mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan theo dõi sát diễn biến cung cầu hàng hóa, giá cả thị trường; chủ động và linh hoạt có các biện pháp điều tiết cung cầu và bình ổn thị trường nhằm đảm bảo sản xuất đáp ứng nhu cầu xã hội, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, sốt giá, góp phần kiềm chế lạm phát.

2.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tập trung cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và thương hiệu nông sản; đẩy mạnh liên kết theo chuỗi giá trị từ cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, sản xuất, thu hoạch, chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, củng cố và phát triển tổ chức hợp tác xã để làm hạt nhân trong các khâu liên kết.

- Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, VietGAP. Phát triển những sản phẩm đặc sản, có lợi thế của mỗi địa phương thành các sản phẩm OCOP nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, phục vụ du lịch; gắn phát triển nông nghiệp, nông thôn với phát triển du lịch, nhất là ở các địa bàn miền núi, vùng ven biển, đầm phá. Triển khai hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 - 2025.

- Chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, hình thành các trang trại có quy mô lớn, các khu chăn nuôi tập trung, ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi hữu cơ. Xây dựng giải pháp đồng bộ về giống, thức ăn, thị trường tiêu thụ. Khuyến khích, hỗ trợ đầu tư nhà máy giết mổ, chế biến thịt theo công nghệ mới (thịt mát); dự án nghiên cứu lai tạo sản xuất giống lợn ngoại, bò lai chất lượng cao.

- Hình thành các khu nuôi trồng thủy sản tập trung ứng dụng công nghệ cao, nuôi theo quy trình VietGAP, GlobalGAP, Bio-Floc, phát triển cơ sở sản

⁴ Như: Công nghiệp hỗ trợ dệt may; công nghiệp năng lượng; công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô; công nghiệp chế biến sâu từ nguồn nguyên liệu cát, thạch anh (*thủy tinh, kính cao cấp,...*); công nghiệp công nghệ thông tin và công nghiệp phần mềm; công nghiệp dược liệu và thiết bị y tế gắn với trung tâm y tế chuyên sâu của vùng, cả nước.

xuất giống, thức ăn,... đẩy mạnh chế biến, xuất khẩu. Tổ chức đội tàu khai thác hợp lý; phát triển đội tàu dịch vụ hậu cần, tăng hiệu quả đánh bắt.

- Tập trung phát triển trồng rừng gỗ lớn gắn với chứng chỉ FSC, trồng cây bản địa, cây dược liệu, rừng ven biển, đầm phá, rừng ngập ngọt; phát triển ngành công nghiệp chế biến lâm sản và các sản phẩm từ gỗ; phát triển trồng dược liệu dưới tán rừng, mở rộng diện tích trồng cây dược liệu tiến tới hình thành vùng nguyên liệu dược quy mô lớn phục vụ công nghiệp chế biến dược liệu. Tiếp tục đầu tư phát triển trồng rừng ven biển, đầm phá, rừng ngập ngọt góp phần giảm thiểu tác hại do thiên tai, biến đổi khí hậu.

- Triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số ngành nông nghiệp. Đầu tư kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp quy mô hàng hóa lớn. Huy động, lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện thành công Chương trình xây dựng nông thôn mới. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

- Xây dựng và giữ gìn cảnh quan môi trường nông thôn theo hướng xanh - sạch - sáng và đẹp, hình thành các vùng quê đáng sống. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với duy trì thực hiện tốt Đề án “Ngày Chủ nhật xanh”, đẩy mạnh phong trào “Nói không với túi ni lông sử dụng 01 lần”,...; thực hiện thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn; phân loại rác thải tại chỗ,...

2.5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- Thực hiện có hiệu quả các biện pháp quản lý thu, chi ngân sách; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong điều hành ngân sách, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Rà soát, huy động đủ nguồn lực để thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên chi đầu tư phát triển, nhất là các dự án trọng điểm, quan trọng, cấp bách, hỗ trợ phục hồi phát triển kinh tế; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, nhất là các khoản chi chưa thực sự cần thiết. Tăng cường khai thác nguồn thu vãng lai; kinh doanh qua mạng; bán đấu giá quyền sử dụng đất,...

- Triển khai có hiệu quả thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với tỉnh Thừa Thiên Huế về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước tại Nghị quyết 38/2021/QH15 ngày 13/11/2021. Triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý thuế; tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế, trốn thuế, nợ thuế.

- Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng chặt chẽ, có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật về tài sản công, nhất là đất đai, trụ sở,...; rà soát, thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước,... trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật. Xây dựng phương án về giá để tổ chức đấu giá tài sản công, quỹ đất của các trụ sở cơ quan nhà nước sau khi di dời để kêu gọi dự án đầu tư.

2.6. Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- Thực hiện quyết liệt cải cách thủ tục hành chính thuế. Tập trung triển khai thực hiện các đề án chống thất thu thuế trong lĩnh vực sử dụng đất, cho thuê đất, thuế khoán; xử lý nợ thuế và thu hồi nợ đọng thuế. Triển khai hiệu quả Đề án “Chống thất thu trong giao dịch chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn tỉnh đến năm 2025”.

- Tổ chức quản lý chặt chẽ các nguồn thu, rà soát các doanh nghiệp, chi nhánh có đầu tư nhưng không thực hiện nộp thuế trên địa bàn, thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất; đôn đốc thực hiện thu đúng, kịp thời các nguồn thu; phấn đấu thực hiện hoàn thành và vượt mức dự toán thu năm 2023.

2.7. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Phú Lộc và các Sở, ban, ngành có liên quan thực hiện tốt thí điểm một số chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container và các đối tượng có hàng hóa vận chuyển bằng container đi, đến cảng Chân Mây.

- Theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án: Đề chắn sóng cảng Chân Mây (giai đoạn 2); Đường trục chính Khu đô thị Chân Mây; Đường nối khu phi thuế quan với khu cảng Chân Mây; Khu Du lịch nghỉ dưỡng quốc tế Minh Viễn Lăng Cô, dự án Laguna Lăng Cô giai đoạn 2; Dự án nhà máy của Kanglongda Huế; Dự án Khu liên hợp sản xuất, lắp ráp Motors của Công ty CP Kim Long Motors Huế; Hoàn thành thủ tục đầu tư xây dựng Bến số 4, Bến số 5, Bến số 6 cảng Chân Mây; Khu dịch vụ Logictis cảng Chân Mây; Dự án nhà máy sản xuất men Frit La Sơn. Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Gilimex Phú Bài 3, 4; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Sài Gòn - Chân Mây; Khu công nghiệp Phú Bài giai đoạn IV - Đợt 1, Khu công nghiệp Phong Điền - Viglacera,...

2.8 Các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh chủ động xây dựng các kế hoạch chi tiết triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 đã được Hội đồng nhân dân các cấp thông qua. Tổ chức rà soát, đánh giá và định hướng phát triển ngành, địa phương để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Nhiệm vụ, giải pháp về phát triển đô thị, quản lý tài nguyên

3.1. UBND thành phố Huế:

Tập trung huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả tối đa mọi nguồn lực để chỉnh trang, phát triển đô thị thành phố Huế theo hướng đồng bộ, hiện đại. Xây dựng thành phố Huế mở rộng đạt chuẩn đô thị loại I. Tập trung đẩy nhanh tiến độ dự án Cải thiện môi trường nước thành phố Huế và hoàn thành di dời các hộ dân khu vực I Kinh thành Huế.

3.2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ lập Quy hoạch chung đô thị Thừa Thiên Huế đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2065 và Đề án phân loại đô thị Thừa Thiên Huế trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn và phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hoá Huế; nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch phát triển đô thị, nâng cao tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu; gắn công tác quy hoạch đô thị với bố trí nguồn lực đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng đô thị và chỉnh trang đô thị. Xây dựng và quản lý thực hiện tốt các quy hoạch 1/5.000, 1/2.000 trên địa bàn.

- Tiếp tục triển khai Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Trong đó, thành phố Huế mở rộng đạt chuẩn đô thị loại I; xây dựng huyện Phong Điền đạt chuẩn đô thị loại IV, đô thị Chân mây; nâng cấp và hình thành các đô thị mới: Lộc Thủy, Lộc Vĩnh, Lộc Tiên, Vinh Hiền, Thanh Hà đạt tiêu chuẩn đô thị loại V; hạ tầng các xã lên phường theo chương trình phát triển đô thị của tỉnh. Nâng cấp đô thị thị xã Hương Trà và thị xã Hương Thủy theo định hướng phát triển của Tỉnh.

- Tập trung đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ và hiện đại hạ tầng cấp điện, nước, chiếu sáng, viễn thông, thoát nước, xử lý nước thải,... phục vụ tốt dân sinh và chức năng đô thị hiện đại, thông minh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật về xây dựng trên địa bàn; nhất là công tác quản lý trật tự xây dựng; kịp thời phát hiện vi phạm, kiên quyết xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm.

3.3. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

Phối hợp với các cơ quan Trung ương, các sở, ngành, địa phương liên quan đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm như: Dự án đường cao tốc Cam Lộ - La Sơn; Nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Quốc tế Phú Bài; Tuyến đường bộ ven biển và cầu qua cửa Thuận An; Đường Tổ Hữu nối dài đi sân bay Phú Bài; Đường Nguyễn Hoàng và cầu vượt Sông Hương; Đường vành đai 3; Đường kết nối từ Thủy Vân đi Phú Đa; Cầu qua Phá Tam Giang kết nối Phú Đa đi Vinh Xuân; Đường kết nối liên huyện Quảng Điền - thị xã Hương Trà với Thành phố Huế; đường phía Tây phá Tam Giang - Cầu Hai (đoạn Phú Mỹ - Phú Đa); đường cứu hộ cứu nạn thị trấn Phong Điền - Điền Lộc,... Đầu tư nâng cấp một số tuyến đường nội thị quan trọng ở các đô thị.

3.4. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tỉnh:

Tập trung triển khai các dự án đã được phê duyệt tại khu đô thị An Vân Dương. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án hạ tầng kỹ thuật tại khu đô thị mới An Vân Dương. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để triển khai thực hiện các dự án: Trung tâm thương mại Aeon Mall; hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư công. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Phú Sơn.

3.5. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- Theo dõi kết quả thực hiện các chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được phê duyệt, giám sát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác. Phối hợp triển khai và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các ngành và các địa phương kiểm tra, giải quyết các vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Tập trung giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân và tổ chức trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án phát triển kinh tế. Đầu tư trang thiết bị quan trắc, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố và khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường. Tăng cường công tác kiểm tra, hậu kiểm sau khi cấp phép đầu tư, kiên quyết không để những cơ sở chưa đảm bảo về bảo vệ môi trường đi vào hoạt động và xử lý nghiêm các dự án, các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường.

- Tăng cường năng lực thu gom, thúc đẩy tái sử dụng, tái chế chất thải, hạn chế tối đa việc chôn lấp rác thải. Có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xử lý chất thải rắn, nước thải theo hướng công nghệ hiện đại. Xử lý triệt để tình trạng ô nhiễm tại các bãi chôn lấp rác thải.

- Đẩy mạnh xây dựng nếp sống văn minh đô thị, bảo đảm cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp; đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường, “Xây dựng Thừa Thiên Huế sáng - xanh - sạch”; “Ngày Chủ nhật xanh” và phong trào “Nói không với túi ni lông và sản phẩm nhựa sử dụng một lần”...

4. Nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

4.1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tập trung triển khai hiệu quả Quyết định số 3540/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về Chương trình hành động về xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành một trong những trung tâm lớn về khoa học và công nghệ của cả nước giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ KH&CN giai đoạn 2021 - 2022 và các chương trình, kế hoạch, đề án/dự án, nhiệm vụ trọng tâm của ngành năm 2023⁵; triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển KH&CN⁶. Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất các ngành, lĩnh vực⁷.

⁵ (1) Dự án “Xây dựng tổ chức chứng nhận VietGAP trong lĩnh vực trồng trọt tại Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ”; (2) Dự án “Xây dựng tổ chức chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000, HACCP) và nâng cao năng lực thử nghiệm, đo lường tại Trung tâm Đo lường, Thử nghiệm và Thông tin khoa học”; (3) Hoàn chỉnh Đề án tổng thể “Phát triển Bảo tàng Thiên nhiên duyên hải miền Trung giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”.

⁶ Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh

- Hoàn thiện đề án thành lập Khu Công nghệ cao trình Thủ tướng phê duyệt; Phân đầu thành lập Khu công nghệ cao quốc gia tại Thừa Thiên Huế. Xây dựng và hoàn thiện Khung chính sách thử nghiệm đối với một số chính sách chưa được pháp luật quy định áp dụng đối với hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Hoàn thiện Đề án Xây dựng cơ chế, chính sách triển khai các dự án KH&CN đặc thù phục vụ phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2030.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị trong việc huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung; Trung tâm OCOP miền Trung tại Huế; hình thành Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh, định hướng phát triển thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia - Chi nhánh tại tỉnh Thừa Thiên Huế; phát huy giá trị Bảo tàng thiên nhiên Duyên hải miền Trung.

- Phối hợp, hỗ trợ Trường Đại học Y-Dược Huế xây dựng thành công mô hình “Trường-Viện” cấp quốc gia và hướng tới đạt chuẩn quốc tế. Hỗ trợ Bệnh viện Trung ương Huế và Bệnh viện Đại học Y Dược phát triển năng lực, tiềm lực KH&CN phấn đấu để trở thành Trung tâm y tế chuyên sâu. Phối hợp với Đại học Huế triển khai Đề án phát triển Viện Công nghệ sinh học theo Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số ngành khoa học và công nghệ gắn với mục tiêu xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành trung tâm lớn của cả nước về KH&CN; số hóa dữ liệu nhiệm vụ quản lý nhà nước, đẩy mạnh ứng dụng kinh tế số vào các hoạt động tương tác với người dân, tổ chức và doanh nghiệp trong lĩnh vực KH&CN.

- Triển khai Chương trình phối hợp hoạt động khoa học và công nghệ giữa tỉnh Thừa Thiên Huế và Bộ KH&CN giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030.

4.2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tập trung triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 120/CTr-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Tỉnh uỷ (khóa XVI) về Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển chính quyền điện tử hướng tới phục vụ người dân và doanh nghiệp. Hoàn thiện Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh. Triển khai đề án Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin tỉnh đến năm 2025.

tranh và hội nhập quốc tế và Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025,...

⁷ Xây dựng và triển khai thành công “Chương trình Ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao” và Chương trình “Ứng dụng KH&CN để phát triển bền vững kinh tế thủy sản vùng đầm phá tỉnh Thừa Thiên Huế” tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Nâng cấp Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh theo hướng bổ sung công nghệ mới; hoàn thiện hệ thống camera tại các vùng trọng điểm ngập lụt và một số tuyến quan trọng trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng hoàn thiện nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ đô thị thông minh các lĩnh vực: Giáo dục, Y tế, Du lịch, Văn hóa, Giao thông, Môi trường. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển nền kinh tế số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số. Triển khai xây dựng chiến lược dữ liệu trong năm 2023 theo chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Phát huy vai trò chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung, phát triển công nghiệp công nghệ thông tin theo lộ trình. Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông phục vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh, tiến tới hình thành đô thị thông minh.

- Rà soát hoạt động của các cơ quan báo chí, các tạp chí, tập san để đề xuất phương án sắp xếp, kiện toàn, nâng cao chất lượng các ấn phẩm. Thực hiện tốt quan hệ tiếp xúc, thông tin về tình hình kinh tế - xã hội của địa phương với đội ngũ báo chí của Tỉnh và Trung ương.

5. Nhiệm vụ, giải pháp về phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội

5.1. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tập trung triển khai Chương trình số 312/CTr-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh về Chương trình hành động xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của cả nước, khu vực Đông Nam Á về văn hóa giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Tiếp tục tiến hành số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu về di tích trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, làng nghề truyền thống, di sản văn hóa đồng bào các dân tộc thiểu số; khôi phục và phát huy giá trị các phố cổ, làng cổ, nhà vườn. Tiếp tục lựa chọn những di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh tiêu biểu có giá trị nổi bật toàn cầu để làm hồ sơ trình UNESCO đưa vào Danh mục Di sản Thế giới. Tập trung xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO công nhận Ca Huế là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

- Chuẩn bị và tổ chức Thực hiện tốt kế hoạch tổ chức Festival Huế 2023. Tổ chức tốt các hoạt động lễ hội, trưng bày, triển lãm, thư viện, chiếu phim, thông tin tuyên truyền, cổ động trực quan chào mừng các ngày lễ lớn và các sự kiện chính trị văn hóa của tỉnh và cả nước.

- Nghiên cứu lập dự án triển khai xây dựng các thiết chế văn hóa trọng điểm; đồng thời, nghiên cứu, đề xuất ý tưởng hình thành không gian công nghiệp văn hóa: Trưng bày tác phẩm mỹ thuật, trình diễn Áo dài, biểu diễn Ca Huế tại Cung An Định; tập trung cải tạo, nâng cấp một số cơ sở thể dục thể thao của tỉnh.

- Nghiên cứu xây dựng và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa ứng dụng công nghệ hiện đại; hình thành các sản phẩm văn hóa đặc sắc, phục vụ phát triển du lịch, gắn kết chặt chẽ phát triển văn hóa với nhiệm vụ phát triển kinh tế, ổn định xã hội.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; thực hiện tốt công tác gia đình; gìn giữ và phát huy thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp có tính đặc thù của vùng văn hóa Huế.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Phát triển các bộ môn thể thao giải trí phục vụ phát triển du lịch. Triển khai chiến lược phát triển thể thao thành tích cao đến năm 2025. Tập trung xây dựng và phát triển một số môn thể thao là thế mạnh của tỉnh. Đăng cai tổ chức tốt các giải đấu thể thao quốc gia và quốc tế.

- Xã hội hóa hoạt động văn hóa, mở rộng các hoạt động giao lưu đối ngoại và hợp tác quốc tế về văn hóa, thể thao; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, xúc tiến, quảng bá sâu rộng về văn hóa Việt Nam, văn hóa Huế.

5.2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tập trung triển khai hiệu quả Quyết định số 2811/QĐ-UBND, ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/8/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm lớn của cả nước về giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, thực hiện tốt công tác huy động học sinh. Thực hiện các quy trình lựa chọn sách giáo khoa đảm bảo chất lượng, chặt chẽ, khoa học theo quy định. Duy trì tốt nề nếp, giáo dục gìn giữ các yếu tố văn hóa truyền thống và đạo đức ứng xử văn hóa cho học sinh, giúp học sinh phát triển toàn diện.

- Chú trọng điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị và đội ngũ giáo viên đáp ứng nhu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đảm bảo chuẩn hoá, hiện đại hoá, kịp tiến độ xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng Trường THPT Chuyên Quốc học Huế trở thành điểm sáng về chất lượng giáo dục trong sự nghiệp đổi mới về căn bản, toàn diện giáo dục; Trường THCS Nguyễn Tri Phương trở thành trường kiểu mẫu, chất lượng cao của toàn quốc.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục. Tập trung thực hiện công tác chuyển đổi số trong ngành giáo dục; thực hiện tốt các dự án thuộc Đề án Phát triển dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020 định hướng đến năm 2025 thực sự tạo thành hệ sinh thái giáo dục thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tiếp tục thực hiện có chất lượng, hiệu quả Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 03/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025.

- Hình thành hệ thống giáo dục ngoài công lập chất lượng cao đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên sâu và các vấn đề xã hội trong giáo dục như tư vấn du học, dạy thêm, học thêm,... Tăng cường công tác quản lý đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

5.3. Đại học Huế:

- Tập trung xây dựng hoàn thành Đề án phát triển Đại học Huế trở thành Đại học Quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Xây dựng Đề án xây dựng Trung tâm Công nghệ sinh học quốc gia miền Trung trên cơ sở sáp nhập Viện Công nghệ sinh học với Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Thừa Thiên Huế.

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ xứng tầm Đại học quốc gia. Tăng cường quản lý đào tạo; đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; liên kết chặt chẽ với địa phương, doanh nghiệp.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo. Nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh; triển khai kế hoạch kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục, kiểm định chương trình đào tạo cấp quốc gia, quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số; thực hiện tốt các nhiệm vụ quốc gia, các nhiệm vụ phát triển vùng, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh miền Trung - Tây nguyên và cả nước.

5.4. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tập trung triển khai hiệu quả Quyết định số 3553/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 09/8/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là một trong những trung tâm y tế chuyên sâu của khu vực Đông Nam Á giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực Bác sỹ cho ngành Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2023 - 2025.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình phòng, chống dịch Covid-19; tuyệt đối không được lơ là, chủ quan; đẩy nhanh tiêm vắc xin phòng Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và khuyến nghị của Tổ chức Y tế Thế giới.

- Đầu tư nâng cấp, bổ sung trang thiết bị y tế cho các Trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở; gắn kết chặt chẽ Trung tâm y tế huyện và các trạm y tế xã, tăng cường chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới.

- Phát huy tiềm lực của các cơ sở y tế ngoài công lập, đẩy mạnh xã hội hoá đầu tư phát triển ngành y tế, chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Phát triển nguồn nhân lực y tế đảm bảo về số lượng và chất lượng; tăng cường nhân lực y tế cho nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và một số chuyên khoa; chú trọng phát triển nhân lực y tế có trình độ cao,... đảm bảo không để xảy ra tình trạng thiếu nhân lực, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế.

- Duy trì công tác theo dõi quản lý hồ sơ điện tử sức khỏe cá nhân của từng người dân. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và thực hiện chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực của ngành y tế. Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh thông minh.

- Phối hợp triển khai các dự án nâng cấp, sửa chữa các cơ sở khám chữa bệnh: Xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm; Dự án Mở rộng Bệnh viện Mắt Huế; Viện Thái y Huế; Các bệnh viện: Phục hồi chức năng; đa khoa Bình Điền; Trung tâm y tế huyện Quảng Điền và nâng cấp, cải tạo 31 Trạm y tế tuyến xã;...

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nâng cao sức khỏe, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu, ngăn chặn kịp thời dịch bệnh. Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế.

5.5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ của tỉnh⁸ về đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ người lao động tiếp cận các gói tín dụng vay ưu đãi giải quyết việc làm.

- Triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; Đề án xây dựng CSDL nguồn nhân lực tỉnh, nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, thực hiện tốt công tác dự báo, thông tin thị trường lao động; Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai Nghị quyết giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021 - 2025; thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo quy định; phấn đấu giảm 2,34% tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo mới giai đoạn 2022 - 2025.

- Thực hiện tốt chính sách ưu đãi đối với gia đình chính sách và người có công cách mạng; triển khai kịp thời, đầy đủ các chính sách trợ cấp, trợ giúp xã

⁸ Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của HĐND tỉnh về chương trình việc làm tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của HĐND tỉnh quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ người lao động trên địa bàn tỉnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2021 - 2025,...

hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định.

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới và sự tiến bộ phụ nữ; tạo điều kiện để trẻ em có cơ hội phát triển một cách toàn diện cả về thể chất, nhân cách và trí tuệ với môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh.

6. Nhiệm vụ về cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực của bộ máy nhà nước; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

6.1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- Triển khai hiệu quả các kế hoạch nâng cao các chỉ số hành chính về PAR-Index; PAPI-Index, PCI, ICT.

- Duy trì và nâng hạng các chỉ số: Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI); Chỉ số CCHC (PAR Index); Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT (ICT) của tỉnh trong nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) thuộc vào “Nhóm tốt”. Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) của tỉnh xếp ổn định trong nhóm địa phương nhất, nhì cả nước.

- Cải thiện và nâng cao chất lượng, sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính.

6.2. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tập trung xây dựng, hoàn thiện chính quyền điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số và kết nối trên trục liên thông quốc gia. Hoàn thiện các quy trình vận hành Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Bộ phận TN&TKQ hiện đại cấp xã. Đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, tăng cường tiếp nhận, giao trả trực tuyến TTHC mức độ 3 và 4; tạo lập hồ sơ, tài khoản trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp. Hoàn thiện và triển khai có hiệu quả Đề án chuyển đổi số, thanh toán không sử dụng tiền mặt theo phương châm “4 không 1 có”; “Làm việc không giấy tờ - Hội họp không tập trung - Dịch vụ công không gặp mặt - Thanh toán không dùng tiền mặt” và 01 có “Dữ liệu hồ sơ có số hóa”.

- Thực hiện đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ công chức, lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh.

6.3. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng trong việc phát hiện và xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng.

Thực hiện tốt quy định về tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo bảo đảm đúng thời gian, quy định, không để tồn đọng kéo dài và khiếu kiện vượt cấp. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong kiểm tra, giám sát việc tiếp dân và xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

6.4. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh về các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác quản lý và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định. Triển khai phổ biến, tổ chức thực hiện, theo dõi thi hành chính sách, pháp luật trên địa bàn.

- Tiếp tục chú trọng công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Thường xuyên chỉ đạo việc rà soát, đánh giá, tổng kết việc tổ chức thi hành pháp luật, nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đời sống của nhân dân, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nhằm nâng cao điểm số và nâng xếp hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1) năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

7. Nhiệm vụ về công tác đối ngoại, củng cố quốc phòng, an ninh và đảm bảo trật tự an toàn xã hội

7.1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan thực hiện:

- Tiếp tục bám sát đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đối ngoại và hội nhập quốc tế; triển khai đồng bộ, toàn diện các hoạt động đối ngoại theo kế hoạch; tăng cường hơn nữa hiệu quả phối hợp giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân. Duy trì, đưa vào chiều sâu quan hệ hợp tác cấp địa phương với các đối tác truyền thống của Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, một số vùng của Pháp và các nước Châu Âu; đẩy mạnh quan hệ hợp tác đặc biệt, toàn diện với nước bạn Lào; tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác mới trên các lĩnh vực ưu tiên của địa phương.

- Tranh thủ sự giúp đỡ của Chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thông qua các nguồn vốn ODA, FDI, NGO nhằm tận dụng mọi nguồn lực bên ngoài để chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm, tri thức phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế về hoạt động ngoại giao văn hóa, bảo tồn và phát

huy các giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hóa Huế với đặc trưng văn hóa, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện với môi trường; quảng bá thương hiệu Huế, con người Huế.

- Phối hợp với Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan liên quan tiếp tục triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả công tác người Việt Nam ở nước ngoài, bảo hộ công dân và thông tin đối ngoại.

7.2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, các cơ quan, đơn vị và các địa phương:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật liên quan lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, kết luận của Trung ương, Tỉnh uỷ về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh cả về tiềm lực và thế trận; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia. Nâng cao chất lượng xây dựng nền biên phòng toàn dân, xây dựng lực lượng biên phòng tỉnh vững mạnh, là lực lượng nòng cốt, chuyên trách trong quản lý, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh biên giới. Xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, đoàn kết, phát triển.

- Tiếp tục củng cố xây dựng thế trận khu vực phòng thủ tỉnh. Quan tâm đầu tư xây dựng các công trình trong căn cứ chiến đấu, trong Khu vực phòng thủ tỉnh; thực hiện tốt công tác tuyển quân đạt chỉ tiêu trên giao, tổ chức nâng cao chất lượng huấn luyện cho các đối tượng, đặc biệt là lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ. Tổ chức diễn tập chiến đấu khu vực phòng thủ năm 2023.

7.3. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tập trung tham mưu triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các phương án, đề án, kế hoạch bảo vệ an ninh quốc gia; bảo đảm an ninh, an toàn các sự kiện chính trị, xã hội lớn của đất nước và của địa phương; chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, đối tượng cực đoan, chống đối; không để xảy ra bất ngờ, phát sinh điểm nóng, không để xảy ra biểu tình, tuần hành trái pháp luật.

- Triển khai quyết liệt, có hiệu quả các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự và các phương án, kế hoạch đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; góp phần xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự. Tập trung triển khai thực hiện Đề án 06 về ứng dụng cơ sở dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự đô thị, trật tự công cộng; công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế

Thực hiện tốt các nhiệm vụ chung, đồng thời tích cực phối hợp, thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp liên quan, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn mình quản lý, phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của địa phương mình.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên UBND tỉnh theo chức năng và nhiệm vụ được phân công tập trung chỉ đạo, điều hành các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, các nhiệm vụ, chương trình, đề án và dự án nêu trên nhằm thực hiện thành công Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

2. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về kết quả tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công chủ trì hoặc được giao nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện các chương trình, đề án và dự án. Hàng tháng có báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện thủ tục hành chính, giải quyết vướng mắc liên quan đầu tư xây dựng, chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý.

3. Căn cứ nhiệm vụ cụ thể được phân công tại Quyết định này; các sở, ngành, địa phương theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình bám sát các công việc được giao để xây dựng kế hoạch, chương trình công tác của ngành, địa phương mình, với phương châm tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm để có biện pháp phân công, chỉ đạo, điều hành kiên quyết, đạt hiệu quả cao, ***báo cáo UBND tỉnh kế hoạch triển khai chi tiết của ngành, đơn vị mình trước ngày 15/01/2023***, yêu cầu phải có sản phẩm, tiến độ thực hiện, thời gian hoàn thành cụ thể, quy định trách nhiệm của từng cá nhân, phòng ban có liên quan. Định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của UBND tỉnh.

4. Đối với các chương trình, đề án được phân công (đặc biệt là các Đề án trình Chính phủ, Bộ ngành Trung ương, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh) các đơn vị chủ trì phải xây dựng kế hoạch, tiến độ cụ thể để tổ chức thực hiện và báo cáo UBND tỉnh (gửi kế hoạch thực hiện về UBND tỉnh trước ngày 15/01/2023). Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc (chú ý theo dõi tiến độ thực hiện các Đề án, Quy hoạch quan trọng, trọng điểm) tham mưu UBND tỉnh kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn để hoàn thành kế hoạch tiến độ đề ra.

5. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, địa phương tổ chức quán triệt đến từng cán bộ, công chức, các đơn vị, bộ phận trực thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý nhằm phát huy cao độ tinh thần thi đua quyết tâm vượt qua khó khăn, thực hiện thành công Kế hoạch năm 2023, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch 05 năm 2021 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban TVTU; TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- HĐND các huyện, thị xã, TP Huế;
- Các CQ TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, TH, XD CB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phương